

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 31/QĐ-HĐTV dated 31/3/2026 by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC
PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 533-CV/IFS-2026

Đông Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Dong Nai, April 16, 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số AGM260416 ngày 16/04/2026, của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế như sau:

Based on General Mandate No. AGM260416 dated 16/04/2026 of Interfood Shareholding Company, we would like to announce the change in personnel of Interfood Shareholding Company as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

1. Thành viên Hội đồng Quản trị/ member of the Board of Management

- Ông/Mr.: **TAKAYUKI KUSHIDA**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không/ None

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2030/ member of the Board of Management for term 2026-2030

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: nhiệm kỳ/term 2026 -2030

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 01/07/2026 (01 July 2026)

2. Thành viên Ban Kiểm soát/ member of the Supervisory Board

- **Bà/Ms.: YOKO MISAWA**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/ *None*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030/ *member of the Supervisory Board for term 2026-2030*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: nhiệm kỳ/*term* 2026 -2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/04/2026 (16 April 2026)

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation*:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị/ member of the Board of Management

- **Ông/Mr.: HIROAKI TAKAOKA**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2030/ *member of the Board of Management for term 2026-2030*
- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2030/ *member of the Board of Management for term 2026-2030*
- Chức vụ còn nắm giữ: Không / Sau khi miễn nhiệm, Ông HIROAKI TAKAOKA không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position: None / After the dismissal/resignation, Mr. HIROAKI TAKAOKA is no longer an internal person of the company.*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Do điều chuyển công tác trong Tập đoàn của Công ty / *Due to job relocation in Group of the Company*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 01/07/2026 (01 July, 2026)

2. Thành viên Ban Kiểm soát/ member of the Supervisory Board

- **Ông/Mr.: AKIHIRO KUROSAWA**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030/ *member of the Supervisory Board for term 2026-2030*
- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030/ *member of the Supervisory Board for term 2026-2030*
- Chức vụ còn nắm giữ: Không / Sau khi miễn nhiệm, Ông AKIHIRO KUROSAWA không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position: None / After the dismissal/resignation, Mr. AKIHIRO KUROSAWA is no longer an internal person of the company.*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Do điều chuyển công tác trong Tập đoàn của Công ty / *Due to job relocation in Group of the Company*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/04/2026 (16 April, 2026)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.wonderfarmonline.com>.

This information was published on the company's website on April 16, 2026, as in the link:
<http://www.wonderfarmonline.com>.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
General Mandate on the change in personnel.
- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC

Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC.

Đại diện tổ chức

Organization representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



MOEKO MASUKAWA

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chairman of the Board of Management

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
RESOLUTION OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

Ngày: 16/04/2026 / Date: April 16, 2026
Nghị Quyết số/ Resolution No: AGM260416

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
Applicable Law on Enterprises;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế;
Current Charter of Interfood Shareholding Company;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 16/04/2026;
Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 dated April 16, 2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**AGM-2026**”) của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“**Công ty**”) tổ chức vào lúc 8 giờ 30, ngày 16/04/2026 tại trụ sở chính của Công ty (Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai) đã thảo luận, thống nhất và quyết nghị các nội dung sau:

*The Annual General Meeting of Shareholders in 2026 (“**AGM-2026**”) of Interfood Shareholding Company (“**Company**”) organized at 8:30 AM, on April 16, 2026 at the Company headquarter (Lot 13, Tam Phuoc IZ, Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province) has discussed, agreed and resolved as follow:*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED TO:

1. Chấp thuận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
Approve to adopt the Report of business operation results in 2025 of the Company.
2. Chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
Approve to adopt the Financial Statement for the fiscal year 2025 of the Company audited by KPMG Vietnam.
3. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2025.
*Approve to adopt the Report of the Board of Management (“**BOM**”) of the Company on the governance and the operation results of the BOM and each BOM member in 2025.*
4. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (“**BKS**”) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc (“**TGD**”) trong năm 2025.
*Approve to adopt the Report of the Supervisory Board (“**SB**”) about the operation results of the Company, performance result of the BOM and General Director (“**GD**”) in 2025.*
5. Chấp thuận cho Công ty kê khai và chia cổ tức năm 2025 như sau:
Approve that the Company will declare and allocate dividend in 2025 as follows:

STT/No	Diễn giải / Description	Kế hoạch 2025 (VNĐ)/ Plan for 2025 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Retained profits</i>	140.787.524.000
2	Phân phối lợi nhuận, trong đó/ <i>Profit allocation, in which</i>	140.719.127.000
	Trích các quỹ theo quy định/ <i>Funds provision according to regulations</i>	0
	Chia cổ tức/ <i>Dividend allocation</i>	140.719.127.000
	Tổng số cổ phần/ <i>Total shares</i>	87.140.984
	Tỷ lệ thanh toán cổ tức/ <i>Dividend allocation amount per share</i>	1.615 VNĐ/ cổ phiếu (share)
	Tỷ lệ chia cổ tức/ <i>Dividend allocation ratio</i>	16,15 %
	Ngày thanh toán cổ tức/ <i>Dividend payment date</i>	09/09/2026
	Phương thức thanh toán / <i>Payment methods</i>	Tiền/ Cash
3	Lợi nhuận sau thuế sau khi phân phối/ <i>Retained profits after allocation</i>	68.397.000
4	Ủy quyền thực hiện <i>Authorization of performance</i>	<p>HĐQT Công ty có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục và giấy tờ cần thiết cho việc kê khai và thanh toán cổ tức đề cập ở trên tuân thủ các quy định và pháp luật hiện hành.</p> <p><i>BOM of the Company is responsible to complete all necessary procedure and documentation for declaration and settlement of above-mentioned dividend complying with current law and regulation.</i></p>

6. Chấp thuận cho Công ty không kê khai và trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025.
Approve that the Company will not declare and pay remuneration for the members of the BOM and SB in 2025.
7. Chấp thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty với doanh thu thuần dự kiến đạt khoảng 2.185 tỷ đồng và lợi nhuận ròng trong năm 2026 khoảng 147 tỷ đồng.
Approve to adopt the Business plan in 2026 of the Company pursuant to which the expected Net sales and services is VND 2,185 billion and Net Profit for the year in 2026 is about VND 147 billion.
8. Chấp thuận thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi của Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Phụ lục Điều lệ”) và Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm ký và ban hành Phụ lục Điều lệ.
Approve to adopt the contents of Addendum to the current Charter of Interfood Shareholding Company (“Addendum to Charter”) and the Legal Representative person is responsible to sign and issue the Addendum to Charter.
9. Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Hiroaki Takaoka kể từ ngày 01/07/2026 với thông tin như sau:

Approve to adopt the dismissal of Mr. Hiroaki Takaoka from the position of BOM member from July 1st, 2026 as follow:

Tên/ Name	Số hộ chiếu/ Passport no.	Ngày cấp/ Issue date	Nơi cấp/ Issue place	Chức vụ/ Position	Nhiệm kỳ/ Tenure
Ông/Mr. Hiroaki Takaoka	TR7559041	8/2/2017	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/Ministry of Foreign Affairs of Japan	Thành viên HĐQT/ BOM member	2026-2030

10. Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Akihiro Kurosawa kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có hiệu lực với thông tin như sau:

Approve to adopt the dismissal of Mr. Akihiro Kurosawa from the position of SB member as from the effectiveness of the Resolution of the annual general meeting of shareholders in 2026 as follow:

Tên/ Name	Số hộ chiếu/ Passport no.	Ngày cấp/ Issue date	Nơi cấp/ Issue place	Chức vụ/ Position	Nhiệm kỳ/ Tenure
Ông/Mr. Akihiro Kurosawa	MJ2606935	25/9/2023	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	Thành viên BKS/ SB member	2026- 2030

11. Chấp thuận việc bầu thành viên HĐQT (theo phương pháp bầu dồn phiếu), có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026 như sau:

Approve the election of member of the BOM (under method of Cumulative votes), effective from July 1st, 2026 as follows:

- Bầu thành viên HĐQT: Nhiệm kỳ 2026-2030

Election of the member of the BOM: Tenure 2026-2030

Tên/ Name	Số hộ chiếu/ Passport no.	Ngày cấp/ Issue date	Nơi cấp/ Issue place	Chức vụ / Position	Nhiệm kỳ/ Tenure
Ông/Mr. Takayuki Kushida	TT4747834	16/10/2023	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/Ministry of Foreign Affairs of Japan	Thành viên HĐQT/ BOM member	2026-2030

12. Chấp thuận việc bầu thành viên BKS có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có hiệu lực như sau:

Approve the election of the SB member effective from the effectiveness of the Resolution of the annual general meeting of shareholders in 2026 as follows:

- Bầu thành viên BKS: Nhiệm kỳ 2026-2030

Election of the member of the SB: Tenure 2026-2030

Tên/ Name	Số CCCD/ ID no.	Ngày cấp/ Issue date	Nơi cấp/ Issue place	Chức vụ / Position	Nhiệm kỳ/ Tenure
Bà (Ms.) Yoko Misawa	TT7111015	23/10/2024	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	Thành viên BKS/ SB member	2026-2030

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, ngoại trừ việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế có hiệu lực từ ngày 01/07/2026. HĐQT, BGD và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

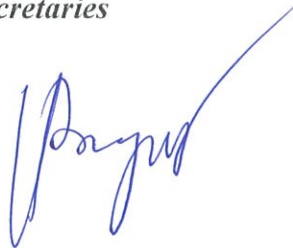
This Resolution is valid from the date of signing, except for the dismissal and appointment of replacement BOM member effective from July 01, 2026. The BOM, the BOD and relevant individuals have responsibility to execute this Resolution.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
FOR THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

Thư ký/ Secretaries



TRẦN THỊ ÁI TÂM



NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC

Chủ tọa/ Chairperson



MOEKO MASUKAWA

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Nhật Bản, ngày 04 tháng 03 năm 2026
Japan, dated March 04, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Takayuki Kushida

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Nhật Bản/ Japan

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan

6/ Quốc tịch/Nationality: Nhật Bản/ Japan

7/ Dân tộc/Ethnic: Nhật Bản/ Japan

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email: Takayuki_Kushida@kirin.co.jp

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế/ Interfood Shareholding Company (IFS)

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Member of the Board of Management (BOM).

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* Không/*None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *other owning commitments (if any):* Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

Stt No.	Họ tên Full Name	Liên quan của người khai Affiliated persons of declarant
1	Shigeo Kushida	Cha/ Father
2	Kazumi Kushida	Mẹ/ Mother
3	Hayoun Kim	Vợ/ wife
4	Nion Kushida	Con/ Son
5	Sion Kushida	Con/ Son
6	Madoka Morikawa	Chị/ Em gái/ Sister

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ /Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ /Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Takayuki Kushida	--	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the Board of Management		Hộ chiếu Passport	--	--	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	--	--	--	01/07/2026			Từ 01/07/2026; được bổ nhiệm là thành viên HĐQT/ From 01/07/2026; appointed as Member of the Board of Management
1.01		Shigeo Kushida	--		Cha/ Father	--	--	--	--	--	--	--				Đã mất/ passed away
1.02		Kazumi Kushida	--		Mẹ / Mother	Passport	--	--	Ministry of Foreign Affairs of Japan	--	--	--				
1.03		Hayoun Kim	--		Vợ/ Wife	Passport	--	--	Ministry of Foreign Affairs of Republic of Korea	--	--	--				
1.04		Nion Kushida	--		Con/ Son	Passport	--	--	Ministry of Foreign Affairs of Japan	--	--	--				
1.05		Sion Kushida	--		Con/ Son	Passport	--	--	Ministry of Foreign Affairs of Japan	--	--	--				
1.06		Madoka Morkkawa	--		Chi/ Em gau/ Sister		--	--		--	--	--				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*


Takayuki Kushida

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Nhật Bản, ngày 04 tháng 03 năm 2026
Japan, dated March 04, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Yoko Misawa

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Japan

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan

6/ Quốc tịch/Nationality: Nhật Bản/ Japan

7/ Dân tộc/Ethnic: Nhật Bản/ Japan

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number

10/ Địa chỉ email/Email: Youko_Misawa@kirin.co.jp

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế/ Interfood Shareholding Company (IFS)

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Member of the Supervisory Board (SB).

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* Không/*None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *other owning commitments (if any):* Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

Stt No.	Họ tên Full Name	Liên quan của người khai Affiliated persons of declarant
1	Không/None	Cha/ Father
2	Keiko Nioka	Mẹ/ Mother
3	Takuma Misawa	chồng/ husband
4	Haruto Misawa	Con trai/ Son
5	Emma Misawa	Con gái/ Daughter

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCĐ/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document/ Business Registration Certificate	Số Giấy NSH (*)/ NSH No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Yoko Misawa	-	Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Supervisory Board	Supervisory Board Member	Hộ chiếu Passport	-	-	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	-	0	0%	16/4/2026			Từ 16/4/2026 được bổ nhiệm là thành viên BKS/ From 16/4/2026 appointed as Member of the Supervisory Board
1.01		Không/ None	-		Cha/ Father	-	-	-	-	-	-	-	-			
1.02		Keiko Nioka	-		Mẹ / Mother	-	-	-	-	-	0	0%	-			
1.03		Takuma Misawa	-		chồng/ husband	Hộ chiếu Passport	-	-	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	-	0	0%	-			
1.04		Haruto Misawa	-		Con trai/ Son	Hộ chiếu Passport	-	-	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	-	0	0%	-			
1.05		Emma Misawa	-		Con gái/ Daughter	Hộ chiếu Passport	-	-	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ Ministry of Foreign Affairs of Japan	-	0	0%	-			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Yoko Misawa